Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Gia L©m Thµnh phè Hµ Néi	**Céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt nam**
Sè: 117/2022/Q§VDS-ST Ngµy 06-9-2022	**§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**
V/v: Tuyên bố ông L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.	

QuyÕt ®Þnh gi¶i quyÕt viÖc d©n sù
tuyªn bè mét ng-êi CÓ KHÓ KHĂN TRONG NHẬN THỨC, LÀM CHỦ HÀNH VI

Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Gia L©m

Víi thµnh phÇn phiªn häp:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thiên Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Lưu Đình Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Mở phiên họp sơ thẩm vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K để giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TBTL-VDS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố ông L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

***Người yêu cầu*:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976; HKTT: Thôn L, xã M, huyện K, TP Hà Nội. Nơi cư trú: Phòng x, tòa nhà Ruxx 1, tổ 8, phường B, quận B, TP Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. "Cã mÆt t¹i phiªn häp".

***Ng-êi bÞ yªu cÇu*:** Ông Lê Văn L, sinh năm 1971; HKTT: Thôn L, xã M, huyện K, TP Hà Nội. Hiện đang lưu trú chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội; Địa chỉ: Ngõ 467 L, phường D, quận B, TP Hà Nội. *"Vắng mÆt t¹i phiªn häp".*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn Lương, sinh năm 1965; HKTT và nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện K, TP Hà Nội. *"Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt"*

- Chị Lê Hoàng Liên, sinh năm 2003; HKTT: Thôn L, xã M, huyện K, TP Hà Nội. Nơi cư trú: Phòng x, tòa nhà Ruxx 1, tổ 8, phường B, quận B, TP Hà Nội. *"Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt"*

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 22/02/2022 và tại phiên họp, bà Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ huyết thống của gia đình ông L như sau: Bố ông L tên Lê Văn P, sinh năm 1933 chết năm 2016, mẹ ông L tên Lê Thị Thung, sinh năm 1931 chết năm 2017. Bố mẹ ông L sinh được 02 người con là ông Lê Văn Lương, sinh năm 1965 và ông Lê Văn L, sinh năm 1971. Ngoài ra bố mẹ của ông L không có

con riêng hay con nuôi nào khác. Năm 2002, tôi có kết hôn với ông Lê Văn L và sinh được 01 con chung là cháu Lê Hoàng Liên, sinh ngày 23/4/2003. Ngoài ra, tôi và ông L không có con nuôi hay con riêng nào khác. Sau khi kết hôn, ông L vẫn lao động, sinh hoạt bình thường, ông L có nghề nghiệp là giáo viên, vẫn đi dạy học, nhưng sau đó do áp lực công việc đến năm 2005 thì ông L bắt đầu có biểu hiện không bình thường như: hay nói lảm nhảm một mình, thường xuyên bỏ nhà và đi lang thang ở đường, thường xuyên lo nghĩ có người hại mình trong ăn uống. Từ năm 2008 đến năm 2018, gia đình cho ông L đi khám và điều trị tại bệnh viện tâm thần Hà Nội, bác sỹ cho thuốc về uống thì ông L không chịu uống thuốc và bệnh tình ngày một nặng hơn, biểu hiện là sẵn sàng đánh đập, gây gổ với người thân và người đi đường, hay nói lảm nhảm một mình suốt ngày, đuổi vợ con đi từ năm 2008, tôi cũng phải ôm con đi, không thì ông L bạo hành. Tuy đi khỏi nhà nhưng tôi vẫn thường xuyên quan tâm, chăm sóc cho ông L như đưa đi viện, thuốc thang khắp mọi nơi, rồi cúng lễ, thầy thợ cho ông L. Từ tháng 12/2020 do bệnh tình nặng nên gia đình đã đưa ông L vào điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần Hà Nội từ đó cho đến nay, tôi không dám cho ông L về vì lo sợ chuyện gì xảy ra. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L, để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cháu Liên đang cần đi du học, cần chữ ký của ông L nhưng ông L không biết gì để ký và cũng không thực hiện các giao dịch dân sự, tại đơn yêu cầu tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn L mất năng lực hành vi dân sự nhưng sau khi có Kết quả giám định kết luận ông L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì tôi thay đổi yêu cầu việc dân sự là tuyên bố ông L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tôi và ông Lương - anh trai của ông L thống nhất cử cháu Liên là người giám hộ cho ông L, nên tôi đề nghị Tòa án chỉ định cháu Liên là người giám hộ cho ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ ***Ông Lê Văn Lương*** vắng mặt tại phiên họp, đã có đơn xin vắng mặt, có lời khai tại Tòa án như sau: Bố tôi tên Lê Văn P, sinh năm 1933 chết năm 2016, mẹ tôi tên Lê Thị Thung, sinh năm 1931 chết năm 2017. Bố mẹ tôi sinh được 02 người con là tôi và ông Lê Văn L, sinh năm 1971. Ngoài ra bố mẹ tôi không có con nuôi, con riêng nào khác. Khoảng năm 2005 thì ông L bắt đầu có biểu hiện không bình thường như là hay nói lảm nhảm một mình, thường xuyên bỏ nhà và đi lang thang ở đường. Từ năm 2008 đến năm 2018, gia đình cho ông L đi khám và điều trị tại bệnh viện tâm thần Hà Nội nhưng ông L không chịu uống thuốc và bệnh tình ngày một nặng hơn. Đến tháng 12/2020 thì gia đình cho ông L vào điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần Hà Nội. Nay bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông Lương nhất trí với yêu cầu của bà T về việc tuyên ông L bị khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi và đồng ý cho cháu Lê Hoàng Liên là người giám hộ cho ông L.

+ ***Chị Lê Hoàng Liên*** vắng mặt tại phiên họp, có đơn xin vắng mặt, có lời khai tại Tòa án như sau: Bố tôi là ông Lê Văn L, sinh năm 1971; mẹ tôi là bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976. Bố mẹ tôi sinh được 01 người con là tôi, ngoài ra

bố mẹ tôi không có con nuôi hay con riêng. Quá trình diễn biến bệnh tật của bố tôi do năm 2005 thì tôi còn nhỏ nên không rõ chỉ nghe mẹ tôi kể lại là bố tôi hay nói lảm nhảm và rối loạn hoang tưởng. Đến tháng 12/2020 thì bố tôi bệnh tình ngày một nặng gia đình đã phải đưa bố tôi vào bệnh viện tâm thần Hà Nội để điều trị nội trú. Trong quá trình bố tôi điều trị tại bệnh viện thì hai mẹ con tôi vẫn vào thăm nom thường xuyên. Nay mẹ tôi có yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tôi hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của mẹ tôi và đề nghị Tòa án chỉ định tôi là người giám hộ cho bố tôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu quan điểm tại phiên họp như sau: Tại phiên họp bà T trình bày ông L khoảng 2005 thì ông L bắt đầu có biểu hiện không bình thường như là hay nói lảm nhảm một mình, thường xuyên bỏ nhà đi và lang thang ở đường. Từ năm 2008 đến năm 2018 thì gia đình có đưa ông L đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội và được bệnh viện cấp thuốc về nhà điều trị thì ông L không chịu uống thuốc và bệnh tình ngày một nặng hơn. Đến tháng 12/2020 do bệnh tình nặng nên gia đình đã đưa ông L vào điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần Hà Nội từ đó cho đến nay. Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 188/KLGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ Y tế kết luận: "*Tại thời điểm giám định đối tượng Lê Văn L bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Đối tượng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*". Tại đơn yêu cầu, bà T yêu cầu ông L bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, sau khi có kết luận giám định đã thay đổi yêu cầu việc dân sự cho phù hợp với quy định pháp luật, xét việc thay đổi yêu cầu này là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận việc thay đổi yêu cầu. Nên căn cứ khoản 1 Điều 23 của BLDS 2015, các Điều 376, 377, 378 của BLTTDS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T tuyên bố ông Lê Văn L bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chấp nhận chị Lê Hoàng Liên là người giám hộ cho ông L, chỉ định chị Liên là người giám hộ cho ông L. Về lệ phí: Hồ sơ thụ lý ngày 30/3/2022 nên áp dụng Nghị quyết 326 về án, lệ phí để tính lệ phí vụ án.

XĐt Ty:

Sau khi nghiªn cøu c¸c tµi liÖu cã trong hå sơ việc dân sự, lêi tr×nh bµy cña các ®-¬ng sù ®-îc thÈm tra xem xĐt t¹i phiªn họp, qua phÇn tranh tông t¹i phiên họp, nhËn ®Þnh:

- Về tố tụng :

[1]. Về thẩm quyền: Đơn yêu cầu bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn L mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi có kết quả giám định, bà T thay đổi yêu cầu việc dân sự tuyên bố ông L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định cháu Liên là người giám hộ cho ông L đều là yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 27 của BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết việc yêu cầu quy định tại

khoản 1 Điều 27 của BLTTDS theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của BLTTDS, người bị yêu cầu có nơi cư trú tại thôn L, xã M, huyện K, Hà Nội nên TAND huyện K thụ lý, giải quyết yêu cầu là đúng quy định.

[2]. Xét yêu cầu việc dân sự của bà Hoàng Thị T: Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu tuyên bố ông L bị mất năng lực hành vi dân sự, Tòa án đã thụ lý yêu cầu này của bà T. Khi có kết luận giám định, bà T thay đổi yêu cầu là tuyên bố ông L có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi, thay đổi yêu cầu này nằm trong cùng điều luật nội dung, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi yêu cầu phù hợp với tài liệu chứng cứ khác, cần chấp nhận việc thay đổi yêu cầu việc dân sự của bà T, xác định việc dân sự bà T yêu cầu là tuyên bố ông L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là đúng với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét việc vắng mặt ông Lương, chị Liên tại phiên họp: Ông Lương, chị Liên đã có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiếp tục mở phiên họp là có căn cứ.

- Về nội dung:

[4]. Về yêu cầu tuyên bố ông Lê Văn L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Xét bà T, ông Lương, chị Liên cùng trình bày ông L năm 2005 có dấu hiệu không bình thường, hay nói lảm nhảm, thường xuyên bỏ nhà và đi lang thang ở đường. Từ năm 2008 đến năm 2018 gia đình có đưa ông L đi khám và điều trị tại bệnh viện tâm thần Hà Nội sau khi được cấp thuốc về nhà điều trị thì ông L không chịu uống thuốc và bệnh tình ngày một nặng hơn. Từ tháng 12/2020 do ông L bệnh tình nặng gia đình đã đưa ông L vào bệnh viện tâm thần Hà Nội điều trị nội trú từ đó cho đến nay. Ông L có biểu hiện của người bị tâm thần. Lời khai của bà T, ông Lương, chị Liên phù hợp với tài liệu chứng cứ do địa phương, trạm y tế xã M cung cấp; Phù hợp Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 188/KLGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ Y tế kết luận: "*Tại thời điểm giám định đối tượng Lê Văn L bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Đối tượng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"*. Xét ông L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, đã được kết luận bởi cơ quan chuyên môn có thẩm quyền, nên cần chấp nhận yêu cầu việc dân sự của bà T tuyên bố ông L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp với khoản 1 Điều 23 của Bộ luật dân sự 2015 là có căn cứ.

[5]. Xét việc chỉ định người giám hộ:

Bà T trình bày hiện nay bà và chị Liên đang là người chăm sóc ông L từ khi ông bị bệnh và điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần Hà Nội. Ông Lương nhất trí với nội dung này và nhất trí cho chị Liên là con gái của ông L là người giám hộ cho ông L. Xét chị Liên đủ điều kiện cá nhân của người làm giám hộ quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự 2015, chị Liên có năng lực hành vi dân sự, có tư cách đạo đức tốt, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; ông L thuộc trường hợp là người được giám hộ theo điểm đ khoản 1 Điều 47 Bộ luật dân sự

2015 là người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi. Căn cứ Điều 54 BLDS 2015, cha mẹ ông L đã chết, ông Lương - anh trai và bà T - vợ của ông L thống nhất để chị Liên là con gái của ông L là người giám hộ cho ông L, nên chỉ định chị Liên là người giám hộ cho ông L là đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của ông Lương, bà T và chị Liên.

[6]. Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 BLTTDS, Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí Tòa án, bà T phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bà T, ông Lương, chị Liên có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

V× c¸c lÏ trªn.

QuyÕt ®Þnh:

C¨n cø:

- Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 227, 244, 371, 372, 376, 377, 378 BLTTDS 2015;

- Khoản 1 §iÒu 23, khoản 1 Điều 47, các Điều 49, 53, 54, 57, 58 Bé luËt d©n sù 2015;

- Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hoàng Thị T đề nghị tuyên bố ông Lê Văn L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Tuyên bố ông Lê Văn L, sinh năm 1971; HKTT: Thôn L, xã M, huyện K, TP Hà Nội có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định chị Lê Hoàng Liên là người giám hộ cho ông Lê Văn L kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi có thay đổi mới. Chị Lê Hoàng Liên thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 của Bộ luật dân sự 2015. Cụ thể, có quyền như sau: Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ, Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ, Đại diện cho người được giám hộ trong việc xáp lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ; Có nghĩa vụ như sau: Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ, Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự, Quản lý tài sản của người được giám hộ, Bảo vệ quyền và lợi ích của người được giám hộ.

4. Về lệ phí việc dân sự: Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị T cã mặt có quyÒn kh¸ng c¸o trong Ti h¹n 10 ngµy kÓ tõ ngµy Tòa án ra quyÕt ®Þnh. Ông Lê Văn Lương, chị Lê Hoàng Liên vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND.H. K;
- Tòa án, VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS h. K;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n häp

Vò Thiên Hương